

Số: 260 /KH-UBND

Nghệ An, ngày 04 tháng 4 năm 2024

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024**

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 (Nghị quyết số 02/NQ-CP), UBND tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nhằm thích ứng với xu thế phát triển của nền kinh tế hiện nay; tăng số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí không chính thức, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển bền vững;

- Xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thông thoáng, minh bạch, thân thiện để đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp; góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp quốc gia năm 2024.

#### 2. Yêu cầu

- Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ nhằm hoàn thành các mục tiêu được giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP;

- Triển khai thực hiện Kế hoạch theo sự chỉ đạo, điều hành chặt chẽ, toàn diện của cấp uỷ, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của doanh nghiệp và người dân. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, của từng ngành, địa phương, đơn vị;

- Trong tổ chức thực hiện phải chỉ đạo kiên quyết, bám sát nội dung của Kế hoạch và Nghị quyết, cụ thể, tránh hình thức; phải đặt ra yêu cầu có sự chuyên biệt từng khâu, bộ phận công việc, thủ tục; xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, có sự phối hợp nhịp nhàng đồng bộ, hiệu quả giữa các ngành, đơn vị đối với những công việc có liên quan.



## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Tháo gỡ bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư

a) Các Sở, ban, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Tư pháp; Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam

- Nhằm bắt kịp thời bất cập của các văn bản pháp luật liên quan đến doanh nghiệp trong thực hiện dự án đầu tư như Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung nhằm kịp thời tháo gỡ;

- Thực hiện tốt Quy chế phối hợp quản lý dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 25/7/2022.

b) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện trong phạm vi thẩm quyền, chủ động nghiên cứu, rà soát và khẩn trương tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý của các quy định pháp luật đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trên cơ sở rà soát xác định các quy định không còn phù hợp với thực tế khách quan; các quy định không hợp lý; các quy định không rõ ràng, cụ thể; các quy định chồng chéo, mâu thuẫn để kiến nghị UBND tỉnh giải quyết, đối với các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền thì tham mưu UBND tỉnh gửi kiến nghị tới các Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ gồm: (i) Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy thực hiện dự án đầu tư tại các bộ, ngành và địa phương<sup>1</sup>; (ii) các Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công<sup>2</sup>; (iii) Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ<sup>3</sup>.

### 2. Cắt giảm danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và cải cách điều kiện kinh doanh

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Căn cứ vào lĩnh vực mà các nhà đầu tư thực tế đang đầu tư tại tỉnh, nghiên cứu, rà soát danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện; đánh giá sự cần thiết của từng ngành nghề trong danh mục; tổng hợp kiến nghị của các Sở, ban ngành, địa phương để tham mưu, kiến nghị với các cấp có thẩm quyền đưa các ngành nghề ra khỏi danh mục nếu yêu cầu quản lý thiếu cơ sở khoa học, không có mục tiêu quản lý và cơ sở thực tiễn áp dụng tại địa bàn tỉnh;

- Đánh giá mức độ thay đổi và tác động thực chất đối với doanh nghiệp của những cải cách, bãi bỏ, đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh trên cơ sở hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương đối với lĩnh vực ngành quản lý.

<sup>1</sup> Được thành lập theo Quyết định số 1242/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>2</sup> Được thành lập theo Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>3</sup> Được thành lập theo Quyết định số 932/QĐ-TTg ngày 06/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ.



### b) Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương nghiên cứu, rà soát và kiến nghị sửa đổi các văn bản pháp luật để giảm gánh nặng chi phí cho doanh nghiệp, tháo gỡ những bất cập về điều kiện kinh doanh trong kinh doanh vận tải đường bộ bằng xe ô tô và trong lĩnh vực đào tạo, sát hạch lái xe;

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo hạ tầng đồng bộ, đủ năng lực tiếp nhận, sàng lọc, khai thác và sử dụng dữ liệu kết nối từ doanh nghiệp, nhất là dữ liệu camera từ xe ô tô kinh doanh vận tải theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải.

### c) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện

- Chủ động nghiên cứu, rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý; kiến nghị đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn. Chủ động rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ các điều kiện kinh doanh theo hướng: (i) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, khó xác định, khó dự đoán, và không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng; (ii) Đối với các điều kiện kinh doanh không phù hợp với thực tiễn: kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng đơn giản hoá, tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ và không can thiệp quá sâu vào hoạt động của doanh nghiệp; (iii) Rà soát các loại chứng chỉ và kiến nghị bãi bỏ chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ có sự trùng lặp về nội dung để tránh lãng phí nguồn lực của xã hội. Các kiến nghị gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo theo yêu cầu;

- Tham mưu công bố đầy đủ các điều kiện kinh doanh đã được bãi bỏ, các điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa của các năm trước đây và thường xuyên cập nhật ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Cổng/Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình.

## **3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa**

a) Các Sở, ngành: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Cục Hải quan tỉnh, Cục Thuế tỉnh

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát tham mưu các bộ, ngành Trung ương cắt giảm danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành. Đối với các sản phẩm, hàng hóa tham mưu cắt giảm, quản lý theo nguyên tắc cơ quan có thẩm quyền quy định tiêu chuẩn an toàn, người sản xuất, kinh doanh tự tuân thủ. Việc đề xuất sửa đổi danh mục mặt hàng thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: (i) Cắt giảm các mặt hàng có mức độ rủi ro rất thấp



hoặc gần như không có rủi ro; (ii) Bổ sung danh mục mặt hàng miễn, giảm kiểm tra chuyên ngành;

- Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại các văn bản pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: (i) Áp dụng đầy đủ nguyên tắc về quản lý rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa; phân biệt những vi phạm nhỏ mang tính hành chính, không ảnh hưởng đến giá trị và chất lượng của hàng hóa; (ii) Đơn giản hóa hồ sơ, quy trình, rút ngắn tối đa thời gian thực hiện thủ tục hành chính;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành sau khi hàng hóa thông quan, lưu thông trên thị trường. Áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý chuyên ngành và cơ quan hải quan đối với hàng hoá sau thông quan; giảm thiểu kiểm tra đối với những doanh nghiệp có quá trình chấp hành tốt và không có lịch sử vi phạm các quy định pháp luật.

#### b) Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tham mưu UBND tỉnh có ý kiến góp ý đối với dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

#### c) Sở Y tế

Rà soát, đề xuất cắt giảm các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực dược, khám bệnh, chữa bệnh, an toàn thực phẩm... Đẩy mạnh áp dụng dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở, nhất là các thủ tục đăng ký thuốc, kê khai giá thuốc, công bố và tự công bố thực phẩm. Tiếp tục duy trì thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh. Năm 2024, phấn đấu mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ y tế công đạt tối thiểu 90%.

### **4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và quản lý dự án đầu tư**

#### a) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện

- Chủ trì triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND tỉnh;

- Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp dưới nhiều hình thức khác nhau, như



ban hành cơ chế, chính sách pháp luật; tổ chức thực thi pháp luật; cung cấp dịch vụ công... của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính cho UBND tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã;

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đáp ứng tích hợp, kết nối với Công Dịch vụ công quốc gia, các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, ngành để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử đáp ứng các chỉ tiêu, yêu cầu tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này;

- Các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh trong thực hiện thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính. Duy trì tốt việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hoá nền hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số đánh giá cấp tỉnh (PCI, PAR Index, SIPAS, PAPI ...). Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo tinh thần Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung và Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ dám nghĩ, dám làm.

#### b) Công an tỉnh

Tiếp tục tham mưu chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

#### c) Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, Cổng Thông tin điện tử tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ và Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của UBND tỉnh;



- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thuộc phạm vi quản lý.

d) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Nghệ An: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025. Tiếp tục triển khai các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số hoạt động ngân hàng để áp dụng các mô hình kinh doanh mới và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ tiện ích, an toàn đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

## **5. Tăng khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn cho doanh nghiệp**

a) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Nghệ An

- Tiếp tục triển khai kịp thời, có hiệu quả các Chương trình tín dụng ưu đãi của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tới các tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các TCTD trên địa bàn, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm rủi ro, đảm bảo hệ thống hoạt động an toàn, hiệu quả;

- Chỉ đạo các TCTD trên địa bàn:

+ Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tiếp tục giảm mặt bằng lãi suất cho vay; đẩy mạnh triển khai hiệu quả các gói tín dụng ưu đãi, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của các TCTD Nhà nước;

+ Tiếp tục hướng nguồn vốn tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng của nền kinh tế theo chủ trương của Chính phủ; tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, đảm bảo hoạt động tín dụng an toàn, hiệu quả;

+ Tiếp tục có giải pháp hiệu quả đẩy mạnh triển khai các Chương trình tín dụng chính sách ưu đãi theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó đẩy mạnh cho vay có hiệu quả Chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và cải tạo chung cư cũ;

+ Triển khai thực hiện phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 một cách quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, hạn chế tối đa việc phát sinh nợ xấu;

+ Tích cực triển khai các giải pháp chuyển đổi số, các sản phẩm dịch vụ thanh toán, đảm bảo hoạt động an toàn, thông suốt, tích hợp liền mạch với các dịch vụ thuộc các ngành, lĩnh vực khác để mở rộng hệ sinh thái số;

+ Thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân, đặc biệt là các lĩnh vực kinh tế trọng điểm, ưu tiên, ưu đãi theo chỉ đạo của Chính phủ và



của tỉnh.

b) Cục Thuế tỉnh: Rà soát, tổng hợp và kiến nghị các giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về hoàn thuế; giải quyết hoàn thuế kịp thời cho doanh nghiệp, người nộp thuế đảm bảo đúng đối tượng, chính sách, quy định.

c) UBND cấp huyện: Tập trung triển khai, chỉ đạo quyết liệt để quán triệt các chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh; phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Nghệ An và các TCTD trên địa bàn nhằm tháo gỡ khó khăn về vốn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng sản xuất kinh doanh.

## **6. Hoàn thiện chính sách nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hướng tới phát triển bền vững**

a) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện

Rà soát, nghiên cứu, sửa đổi hoặc ban hành các cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực để thu hút các nguồn lực cho phát triển, nhất là cơ chế chính sách thu hút nhà đầu tư lớn, phát triển các ngành sản xuất sản phẩm thân thiện với môi trường, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, phát triển khoa học - công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao; nghiên cứu cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hướng tới phát triển bền vững.

c) Sở Công Thương: Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 56-CTr/TU ngày 03/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 23/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2021-2030 và các chính sách phát triển công nghiệp, TTCN đã ban hành.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; rà soát, đánh giá hiệu quả các chính sách về phát triển nông nghiệp đã ban hành; xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp giai đoạn 2023 - 2026.

## **7. Nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ đầu tư, kinh doanh**

a) Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam

- Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường,



quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính,...

- Nghiên cứu, đề xuất thử nghiệm mô hình vườn ươm doanh nghiệp, cơ sở kỹ thuật dùng chung, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

#### b) Sở Công Thương

- Triển khai sâu rộng các hoạt động cung cấp thông tin, kết nối, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp trong tỉnh. Đặc biệt, chú trọng tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại đến các thị trường xuất khẩu, trong đó ưu tiên gắn kết với cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trên cả nước và cơ quan thương vụ các nước.

- Thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo, tuyên truyền, phổ biến các nội dung về các hàng rào kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế; phối hợp với cơ quan trung ương để hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ động nắm bắt, ứng phó kịp thời với các vụ việc phòng vệ thương mại do nước ngoài điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu.

- Chủ động xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về ngành hàng, thị trường, quy định, tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu của các nước và các cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do và các cam kết quốc tế khác. Thực hiện hỗ trợ miễn phí các thông tin này cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

#### c) Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện

Đẩy mạnh công tác hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

#### d) Sở Tư pháp

Triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh về trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2024 và Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

#### đ) Các tổ chức Hội doanh nghiệp

- Thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số, mở rộng thị trường, phát triển nguồn nhân lực,... tương ứng với các nhiệm vụ được giao trong các văn bản pháp luật có liên quan

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng các mô hình chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững.



### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn: trước ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 12 năm 2024, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch 06 tháng và 01 năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP 06 tháng và 01 năm, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ trước ngày 15 tháng 6 và 15 tháng 12 năm 2024.

3. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nghệ An chủ động hỗ trợ các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Kế hoạch và Nghị quyết sâu rộng trong các ngành, các cấp và đến người dân, doanh nghiệp.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết hoặc cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo và đề xuất với UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT (Viện Nghiên cứu QLKT TW);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Báo Nghệ An, Đài PT-TH tỉnh;
- Các phòng: CN, ĐT, KT, VX, TH VPUBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (B).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Trung



**Phụ lục**  
**MỘT SỐ CHỈ TIÊU CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH,**  
**QUY ĐỊNH KINH DOANH NĂM 2024**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2024*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì thực hiện
<b>I</b>	<b>Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh</b>			
	Phối hợp với Bộ ngành, trung ương, cập nhật dữ liệu quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và Tra cứu quy định kinh doanh (khi có yêu cầu)	%	100 %	Sở Kế hoạch và Đầu tư
<b>II</b>	<b>Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công</b>			
1.	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	Tối thiểu 80 %	Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh
2.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	%	Trên 60%	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã
3.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.	%	Trên 60%	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã
4.	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	%	90%	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã
5.	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.	%	100%	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã
6.	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện.	%	100%	UBND cấp huyện, UBND cấp xã
7.	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	%	Tối thiểu 55%	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã
8.	Tỷ lệ các bệnh viện từ hạng 2 trở lên cung cấp thanh toán viện phí bằng bảo hiểm y tế trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	Tối thiểu 50%	Sở Y tế; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh
9.	Tỷ lệ công bố, công khai thủ tục hành chính đúng hạn.	%	100%	Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;



				UBND cấp huyện; UBND cấp xã
10.	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100%	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã
11.	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	%	100%	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã
12.	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.	%	Tối thiểu 95%	Các Sở, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã

